ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HÒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIỀN

NGÔ PHÚ THỊNH

Deep Learning in the Legal System of Vietnam: Opportunities and Challenges

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HÒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NGÔ PHÚ THỊNH

Deep Learning in the Legal System of Vietnam: Opportunities and Challenges

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC PGS. Nguyễn Thanh Bình

Lời cảm ơn

Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành Khoa học Dữ liệu với đề tài Deep Learning in the Legal System: Opportunities and Challenges là kết quả cố gắng của bản thân tôi sau 4 năm học tập tại Khoa Toán - Tin học, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-TPHCM và được sự giúp đỡ, động viên từ quý thầy cô, bạn bè và người thân. Qua đây tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến những người đa giúp đỡ tôi trong quá trình học tập - nghiên cứu khoa học vừa qua.

Lời đầu tiên, tôi xin trân trọng gửi đến PGS. Nguyễn Thanh Bình lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất. Thầy không chỉ là người tạo cảm hứng cho tôi đến với chuyên ngành Khoa học Dữ liệu, mà còn là người nhiệt tình hướng dẫn cũng như cung cấp cho tôi những kiến thức, tài liệu khoa học cần thiết phục vụ cho đề tài này.

Tôi rất vui mừng và biết ơn khi được công ty King Attorney hỗ trợ trong quá trình nghiên cứu luận văn của tôi. Công ty King Attorney là một đơn vị uy tín và chuyên nghiệp trong lĩnh vực luật. Tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến anh Đỗ Hữu Chiến, người đã truyền cho tôi nhiều cảm hứng và ý tưởng sáng tạo cho luận văn của tôi. Anh Đỗ Hữu Chiến là một người thầy tuyệt vời và một người bạn đồng hành đáng tin cậy.

Tôi cũng tri ân đến bạn Lê Huy Hoàng, đã hỗ trợ tôi rất nhiều từ giai đoạn lên ý tưởng đến việc đề xuất những phương pháp hữu ích cho bài luận này.

Nhân dịp này tôi xin gửi lời cảm ơn đến quý thầy cô ở khoa Toán - Tin học đã nhiệt tình truyền đạt cho tôi những kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu trong suốt quá trình học tập tại Khoa. Những kiến thức tích lũy được ở Khoa đã giúp tôi có nền tảng vững vàng cho việc phát triển tương lai sau này.

Cuối cùng, tôi xin cảm ơn gia đình, người thân, bạn bè đã luôn bên cạnh, uổng hộ, động viên.

Tp.HCM, ngày 12 tháng 6 năm 2023 Tác giả

Mục lục

1. Lời nói đầu	5
2. Kiến thức chuẩn bị	5
2.1. Khái niệm chung	
2.1.1. Hệ thống pháp luật Việt Nam	
2.1.1.a. Hệ thống các ngành luật	
2.1.1.b. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	7
3. Kết luận	8
Tài liệu tham khảo	

1. Lời nói đầu

Giới thiệu luận văn...

Nội dung luận văn bao gồm xx chương:

Giới thiệu luận văn...

Nội dung luận văn bao gồm xx chương:

2. Kiến thức chuẩn bị

2.1. Khái niệm chung

2.1.1. Hệ thống pháp luật Việt Nam

Hệ thống pháp luật Việt Nam là tổng thể những quy phạm pháp luật, các nguyên tắc, định hướng, mục đích của pháp luật có mối liên hệ mật thiết, thống nhất với nhau và được phân định thành các ngành luật, các chế định pháp luật và được thể hiện trong những văn bản do cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền ban hành theo các hình thức, thủ tục nhất định để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam.

Hê thống pháp luật bao gồm hệ thống cấu trúc bên trong (Hệ thống các ngành luật) và hệ thống cấu trúc bên ngoài (Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật)

2.1.1.a. Hệ thống các ngành luật

Hệ thống các ngành luật là tổng thể những quy phạm pháp luật có mối liên hệ nội tại thống nhất, phối hợp với nhau được phân chia thành những chế định pháp luật và các ngành luật.

Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung được nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện, đồng thời thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị để điều chỉnh các quan hệ xã hội

Cấu trúc của quy phạm pháp luật là cơ cấu bên trong, là những bộ phận hợp thành quy phạm pháp luật. Cấu trúc của quy phạm pháp luật đòi hỏi cần được trình bày chặt chẽ, ngắn gọn, có sự khái quát giúp người đọc dễ hiểu và dễ nhớ. Chính vì vậy, quy phạm pháp luật thường được trình bày dựa theo một cơ cấu nhất định, gồm 3 bộ phận cấu thành là giả định, quy định, chế tài.

Giả định là một bộ phận của quy phạm pháp luật nêu lên các phạm vi tác động của quy phạm pháp luật. Tức là trong đó nêu rõ những hoàn cảnh và điều kiện có thể xảy ra trong cuộc sống và những cá nhân, tổ chức nào khi ở hoàn cảnh điều kiện đó phải chịu sự chi phối của quy phạm pháp luật đó. Nội dung bộ phận giả định của quy phạm pháp luật hay đề cập đến chủ thể, phạm vi không gian, thời gian, những trường hợp, hoàn cảnh và điều kiện nhất định của đời sống xã hội...Phần giả định giúp ta trả lời được các câu hỏi: Ai (cá nhân và tổ chức nào)? Khi nào? Trong điều kiện, hoàn cảnh nào?

Quy định là một bộ phận của quy phạm pháp luật, trong đó nêu lên cách xử sự mà chủ thể khi ở vào điều kiện, hoàn cảnh đã xác định trong bộ phận giả định của quy phạm pháp luật được phép và không được phép hoặc buộc phải thực hiện. Bộ phận quy định của quy phạm pháp luật thường trả lời cho các câu hỏi như: Được làm gì? Không được làm gì? Làm như thế nào? Phải làm gì?

Chế tài là một bộ phận của quy phạm pháp luật nêu lên những biện pháp tác động mà nhà nước dự kiến được áp dụng đối với chủ thể đã không thực hiện đúng bộ phận quy định của quy phạm pháp luật để đảm bảo cho pháp luật được thực hiện nghiêm minh.

Chế định pháp luật là một tập hợp gồm hai hay các quy phạm pháp luật điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội có tính chất chung, đồng thời có liên hệ mật thiết với nhau.

Ngành luật là tổng hợp những chế định pháp luật điều chỉnh các nhóm quan hệ xã hội cùng tính chất. Một số nhóm quan hệ xã hội có cùng tính chất hợp thành đối tượng nhằm điều chỉnh của một ngành luật.

Hệ thống các ngành luật là tổng hợp những ngành luật có quan hệ thống nhất nội tại, đồng thời phối hợp với nhau nhằm điều chính các quan hệ trong các lĩnh vực khác nhau.

Ở nước ta hiện nay có các ngành luật cụ thể như sau:

- Luật hành chính gồm tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ xã hội hình thành trong quá trình tổ chức, thực hiện hoạt động chấp hành điều hành của Nhà nước trên từng lĩnh vực của đời sống xã hội. Đó là những quan hệ xã hội nảy sinh trong quá trình quản lý nhà nước.
- Luật Nhà nước là tổng thể những quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ cơ bản về tổ chức quyền lực Nhà nước, về chế độ chính trị, văn hóa xã hội, kinh tế, chế độ bầu cử, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân,...
- Luật đất đai gồm các quy phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ xã hội hình thành trong lĩnh vực bảo vệ và quản lý và sử dụng đất.
- Luật dân sự gồm các quy phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ tài sản dưới hình thức hàng hóa tiền tệ. Một số quan hệ nhân thân phi tài sản như quyền sáng chế và phát minh khoa học công nghệ, sáng tác các tác phẩm và văn học nghệ thuật.
- Luật tài chính gồm các quy phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực hoạt động thu chi tài chính của Nhà nước.
- Luật hôn nhân và gia đình gồm các quy phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ xã hội trong hôn nhân và gia đình (quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản phát sinh do việc kết hôn giữa nam và nữ).
- Luật lao động gồm các quy phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ xã hội phát sinh giữa người lao động, người sử dụng lao động (cá nhân hoặc tổ chức) trong các quan hệ trực tiếp làm ra của cải vật chất cho xã hội.
- Luật tố tụng dân sự gồm những quy phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ giữa cơ quan xét xử, viện kiểm sát nhân dân các cấp, đương sự và những người tham gia khác trong quá trình điều tra và xét xử những vụ án dân sự.

- Luật hình sự gồm những quy phạm pháp luật quy định hành vi nào là tội phạm và phải chịu hình phạt như thế nào.
- Luật tố tụng hình sự gồm các quy phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ xã hội phát sinh trong việc điều tra, truy tố và xét xử những vụ án hình sự.
- Luật kinh tế là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình quản lý và lãnh đạo họat động kinh tế của Nhà nước, cũng như trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức, đơn vị kinh tế.

Ngoài hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia còn tồn tại hệ thống pháp luật quốc tế. Những quy phạm của luật quốc tế được hình thành dựa trên cơ sở thỏa thuận giữa các quốc gia, đồng thời thể hiện ý chí chung của quốc gia đó. Luật quốc tế bao gồm:

- Công pháp quốc tế là tổng hợp các nguyên tắc, những chế định và những quy phạm được các quốc gia và những chủ thể khác của luật quốc tế xây dựng nên trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện, bình đẳng.
- Tư pháp quốc tế bao gồm các nguyên tắc, quy phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ dân sự, hôn nhân gia đình, thương mại, lao động và tố tụng dân sự nảy sinh giữa các công dân và các tổ chức thuộc các nước khác nhau.

2.1.1.b. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

Hệ thống những văn bản quy phạm pháp luật là hình thức biểu hiện mối liên hệ bên ngoài của pháp luật thông qua các loại văn bản quy phạm pháp luật có giá trị cao thấp khác nhau được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành theo một trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, nhưng đều tồn tại trong thể thống nhất.

Các văn bản quy phạm pháp luật tạo nên hệ thống pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật có những đặc điểm:

- Nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật là các quy phạm pháp luật do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.
- Các văn bản quy phạm pháp luật đều có tên gọi khác nhau (luật, nghị định, pháp lệnh...) do Hiến pháp quy định. Giá trị pháp lý của chúng cao thấp khác nhau do vị trí của cơ quan Nhà nước trong bộ máy nhà nước có quy định.
- Các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trong không gian (hiệu lực trong phạm vi khu vực lãnh thổ) và hiệu lực theo thời gian (bắt đầu có hiệu lực hay hết hiệu lực), hiệu lực theo nhóm người (có hiệu lực đối với nhóm người này và không có hiệu lực đối với nhóm người khác).

Theo Hiến pháp năm 2013 [1], Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 [2] quy định hệ thống những văn bản quy phạm pháp luật gồm các văn bản có giá trị pháp lý như sau:

• Hiến pháp là đạo luật cơ bản có hiệu lực pháp lý cao nhất ở trong hệ thống pháp luật các văn bản quy pham pháp luật.

- Các Đạo luật (Bộ luật) là những văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội ban hành để cụ thể hóa Hiến pháp. Đạo luật, Bộ luật đều là những văn bản có giá trị pháp lý cao và chỉ đứng sau Hiến pháp.
- Nghị quyết của Quốc hội thường được ban hành nhằm giải quyết các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng mang tính chất cụ thể.
- Pháp lệnh và nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội có giá trị pháp lý thấp hơn những văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội ban hành.
- Lệnh và quyết định của Chủ tịch nước: theo Hiến pháp 2013, Chủ tịch nước ban hành lệnh để công bố Hiến pháp, Pháp lệnh, Luật; ban hành quyết định để giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền của mình như các quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam và quyết định đại xá,...
- Nghị quyết và Nghị định của Chính phủ, Quyết định và Chỉ thị của thủ tướng Chính phủ.
- Các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có giá trị pháp lý thấp hơn Pháp lệnh, cũng như Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Quyết định, Thông tư của Bộ trưởng, Chỉ thị, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ có giá trị pháp lý thấp hơn những văn bản của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.
- Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Quyết định, thông tư, chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao;
- Nghị quyết và thông tư liên tịch giữa các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, giữa cơ quan Nhà nước có thẩm quyền với tổ chức chính trị xã hội.
- Nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp.
- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cần phù hợp và không được trái hoặc mâu thuẫn với các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước Trung ương, với nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp trên, Ủy ban nhân dân cấp trên.
- Quyết định và chỉ thị của UBND và Chủ tịch UBND các cấp.
- Quyết định và chỉ thị của UBND và Chủ tịch UBND cấp nào thì có giá trị pháp lý của cấp đó.

3. Kết luận

Phụ lục

Tài liệu tham khảo

- [1] Hiến Pháp Năm 2013. 18/2013/L-CTN, Quốc hội, 28 Nov. 2013.
- [2] Luật Ban Hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật 2015. 80/2015/QH13, Quốc hội, 22 Jun. 2015.